

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2022/DS-ST

Ngày: 19/8/2022.

"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản."

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Đô.

2. Bà Lê Thị Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2022/TLST-DS, ngày 06 tháng 6 năm 2022, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2022/QĐXXST-DS, ngày 01/8/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1972. (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 4, xã BB, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Vợ chồng anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1981 (Xin vắng mặt) chị Trần Thị Ng, sinh năm 1981 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn 4, xã BB, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/6/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày: Bà quen biết vợ chồng anh H chị Ng do cùng sinh sống trong thôn. Trước ngày 03/5/2017, anh H chị Ng cần tiền để trang trải cuộc sống gia đình nên vay của bà nhiều lần, có lúc anh H trực tiếp nhận tiền và có lúc chị Ng nhận tiền, nhưng do quen biết nên chưa làm giấy tờ, tổng số tiền cho vay đến ngày 03/5/2017 là 250.000.000 đồng. Ngày 03/5/2017, chị Ng lên nhà bà

viết giấy hợp đồng vay tiền số tiền là 250.000.000 đồng; hai bên thỏa thuận thời hạn trả là ngày 03/9/2017, không thỏa thuận lãi suất. Sau khi hết thời hạn vay bà đã nhiều lần yêu cầu anh H chị Ng trả nhưng chị Ng anh H chỉ trả cho được 03 lần tiền gốc được 30.000.000 đồng trong tháng 4/2021, trả ngày cuối cùng là ngày 30/4/2021. Nay bà yêu cầu trả số tiền gốc còn lại 220.000.000 đồng và lãi suất 10%/ năm/trên số tiền gốc trong từng giai đoạn kể từ ngày 04/9/2017 cho đến nay và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong bản án. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vợ chồng anh H chị Ng trình bày: xác nhận lời trình bày của bà L về việc vợ chồng anh chị nợ của bà L tính đến ngày 03/5/2017 là 250.000.000 đồng; thống nhất về mục đích vay và thời hạn trả nhưng không đồng ý trình bày của bà L cho rằng khoản vay nêu trên không tính lãi suất. Anh chị cho rằng khi vay hai bên thỏa thuận bằng lời nói lãi suất là 5000 đồng/1 triệu/1 ngày và đã trả lãi cho bà L từ ngày 03/5/2017 đến hết tháng 7/2018 theo mức lãi suất nêu trên, nhưng khi trả không làm giấy tờ, hiện nay cũng không có tài liệu chứng cứ chứng minh; trường hợp anh chị không thanh toán như trên thì bà L đã thực hiện việc khởi kiện ngay sau khi hết thời hạn ghi trong hợp đồng vay.

Sau thời điểm trả lãi nêu trên bà L vẫn nhiều lần yêu cầu trả và anh chị tiếp tục khất lần do việc làm ăn không thuận lợi và cũng một phần do dịch bệnh sau này. Anh chị thống nhất lời trình bày của bà L về việc đã trả được 30.000.000 đồng trong tháng 4/2021, trả thành 03 lần nhưng không nhớ cụ thể nên các bên thống nhất số tiền trên được trả vào ngày 30/4/2021. Khi trả có làm giấy tờ, nhưng hiện nay đã thất lạc không cung cấp được cho Tòa án. Hiện nay anh chị đồng ý trả lại số tiền gốc còn lại là 220.000.000 đồng, nhưng xin trả mỗi tháng 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng; tiền lãi đề nghị không tính do hoàn cảnh khó khăn và trước đây cũng đã trả rất nhiều tiền lãi. Ngoài ra không có ý kiến hoặc yêu cầu gì đối với phía bà L.

Tại phiên tòa bị đơn chị Ng giữ nguyên lời khai như trong quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh về việc các bên có thỏa thuận lãi suất và đã trả được các khoản tiền lãi theo như thỏa thuận và tài liệu, chứng cứ chứng minh trả số tiền gốc 30.000.000 đồng. Xin trả số tiền nợ gốc còn lại 220.000.000 đồng theo như thời hạn đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án; không có ý kiến về mức lãi suất phía nguyên đơn đề nghị tính nhưng đề nghị phía nguyên đơn không tính lãi suất.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Hện BD phát biểu ý kiến: Về tố tụng Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, đảm bảo thủ tục tố tụng; về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc trả số tiền gốc và lãi suất phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về sự có mặt các đương sự: Bị đơn anh H có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, việc làm đơn của đương sự là tự nguyện nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về yêu cầu trả số tiền vay gốc còn lại 220.000.000 đồng:

Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự thống nhất tính đến ngày 03/5/2017 anh H chị Ng nợ của bà L 250.000.000 đồng, số tiền này thỏa thuận thời hạn trả là ngày 03/9/2017. Sau thời hạn trả phía bà L đã nhiều lần yêu cầu anh H chị Ng trả, nhưng anh H chị Ng xin gia hạn nhiều lần. Trong tháng 4/2021 anh H chị Ng trả cho bà L được 03 lần tiền gốc, tổng cộng tính đến ngày 30/4/2021 là 30.000.000 đồng. Các bên không nhớ thời gian cụ thể các lần trả nên thống nhất đề nghị xác nhận ngày 30/4/2021 là ngày trả số tiền nêu trên. Số tiền còn lại 220.000.000 đồng bà L cũng nhiều lần yêu cầu trả và yêu cầu ủy ban nhân dân xã Bom Bo giải quyết nhưng anh H chị Ng không trả được nên bà L khởi kiện giải quyết như hiện nay. Như vậy, có đủ cơ sở xác định mặc dù hợp đồng vay giữa các bên ghi thời hạn trả là ngày 03/9/2017, nhưng sau thời hạn này các bên tiếp tục thỏa thuận gia hạn thời hạn trả số tiền đã vay nêu trên nhiều lần cho đến trước khi nguyên đơn làm đơn khởi kiện đến Tòa án. Phía bị đơn cũng xác nhận số tiền nợ gốc còn lại 220.000.000đ đã quá thời hạn nhưng không trả được do hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị đơn không thanh toán theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán giữa hai bên theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc còn lại 200.000.000 đồng là phù hợp.

[2.2] Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cho rằng các bên không thỏa thuận lãi suất trong thời hạn vay từ ngày 03/5/2017 đến ngày 03/9/2017. Phía bị đơn cho rằng có thỏa thuận lãi suất với mức lãi suất 5000 đồng/1 triệu/ 1 ngày và đã trả lãi cho nguyên đơn từ ngày 03/5/2017 đến hết tháng 7/2018 theo mức lãi suất nêu trên, nay đề nghị không tính lãi suất, nhưng phía nguyên đơn không thừa nhận và đồng ý.

Hội đồng xét xử thấy các đương sự có tranh chấp về mức lãi suất, bị đơn không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, đề nghị không tính lãi, phía nguyên đơn không thừa nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận. Căn cứ "Giấy hợp đồng mượn tiền" ngày 03/5/2017 giữa các bên thể hiện không có nội dung thỏa thuận về lãi suất. Vì vậy, chỉ có cơ sở xác định hợp đồng giao dịch giữa các bên không có lãi suất, khi hết thời hạn vay thì bên vay phải trả cho bên cho vay lãi suất tương ứng với lãi suất tương ứng tại khoản 2 Điều

468 Bộ luật dân sự, như vậy mức lãi suất phía nguyên đơn yêu cầu là phù hợp và được tính cụ thể như sau:

Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả số tiền gốc 250.000.000 đồng (nợ gốc quá hạn chưa trả) x 10%/năm (lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015) x 43 tháng 26 ngày (từ ngày 04/9/2017 đến ngày 30/4/2021) = 90.954.150 đồng.

Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả số tiền gốc còn lại 220.000.000 đồng (nợ gốc quá hạn chưa trả) x 10%/năm (lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015) x 15 tháng 18 ngày (từ ngày 01/5/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 19/8/2022) = 28.485.588 đồng.

Như vậy, tổng cộng số tiền gốc và lãi cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 339.439.738 đồng, làm tròn là 339.439.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Quốc H chị Trần Thị Ng trả cho bà Phạm Thị L tổng cộng số tiền là 339.439.000 đồng (Ba trăm ba mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi chín ngàn đồng).

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Quốc H chị Trần Thị Ng phải chịu 16.971.950 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chi cục thi hành án dân sự huyện BD hoàn trả lại cho bà Phạm Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.051.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000474 ngày 06/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BD, tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHADS huyện BĐ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Tình